

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

ĐOÀN THỊ THU VÂN

**PHỤ NỮ DÂN TỘC THIỂU SỐ HUYỆN PHÚ LƯƠNG
TỈNH THÁI NGUYÊN VỚI CÔNG CUỘC
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI (2008-2014)**

LUẬN VĂN THẠC SĨ NHÂN VĂN

Thái Nguyên - 2016

MỤC LỤC

| | |
|--|----|
| LỜI CẢM ƠN | i |
| LỜI CAM ĐOAN..... | ii |
| MỞ ĐẦU | 4 |
| Chương 1: TỔNG QUAN VỀ VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU VÀ ĐỊA BÀN NGHIÊN CỨU | 8 |
| 1.1. Khái quát về huyện Phú Lương..... | 8 |
| 1.1.1 Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên | 8 |
| 1.1.2. Các thành phần dân tộc | 14 |
| 1.1.3. Điều kiện về kinh tế - xã hội | 12 |
| 1.2. Về phụ nữ dân tộc thiểu số huyện Phú Lương | 14 |
| 1.3. Tổng quan về chương trình xây dựng nông thôn mới | 18 |
| 1.2.1. Một vài khái niệm | 20 |
| 1.2.2. Về chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới | 22 |
| Chương 2: CÔNG CUỘC XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI Ở HUYỆN PHÚ LƯƠNG TỈNH THÁI NGUYÊN VÀ SỰ THAM GIA CỦA PHỤ NỮ | 27 |
| DÂN TỘC THIỂU SỐ (2008-2014)..... | 27 |
| 2.1. Công tác tuyên truyền, vận động xây dựng nông thôn mới | 29 |
| 2.2. Tham gia phong trào thi đua yêu nước và phong trào của tổ chức Hội... .. | 38 |
| 2.3. Xây dựng quê hương, xây dựng nông thôn mới | 45 |
| Chương 3: ĐÁNH GIÁ VAI TRÒ CỦA PHỤ NỮ DÂN TỘC THIỂU SỐ | 51 |
| HUYỆN PHÚ LƯƠNG TỈNH THÁI NGUYÊN TRONG CÔNG CUỘC XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI (2008-2014) | 51 |
| 3.1. Góp phần xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn | 51 |
| 3.2. Góp phần xóa đói giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho phụ nữ nông thôn..... | 55 |
| 3.3. Đổi mới và xây dựng các hình thức sản xuất dịch vụ ở nông thôn | 63 |
| KẾT LUẬN | 69 |
| TÀI LIỆU THAM KHẢO | 72 |

PHỤ LỤC 77

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Trong suốt quá trình lịch sử dựng nước và giữ nước người phụ nữ Việt Nam có vai trò hết sức quan trọng, dù trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng luôn xứng đáng với Tám chữ vàng: “Anh hùng – Bất khuất – Trung hậu – Đảm đang”. Đặc biệt là đối với phụ nữ dân tộc thiểu số họ cũng luôn là những người có đóng góp rất lớn cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng, bảo vệ và xây dựng đất nước. Ngày nay, khi đất nước đang trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa thì người phụ nữ dân tộc thiểu số càng phát huy được vai trò của mình.

Sau gần 30 năm thực hiện đường lối đổi mới, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nông nghiệp, nông dân, nông thôn nước ta đã có những bước thay đổi đáng kể. Đáng chú ý nhất là trong công cuộc xây dựng nông thôn mới cũng không thể thiếu vắng vai trò của những người phụ nữ. Đặc biệt tại huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên những người phụ nữ dân tộc thiểu số đã và đang khẳng định vai trò và sự ảnh hưởng to lớn của mình đối với công cuộc này.

Trải qua hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ những người phụ nữ dân tộc thiểu số tại địa phương đã có những đóng góp to lớn. Trong những năm qua, cùng với việc triển khai thực hiện các chương trình, chính sách dân tộc, công tác đào tạo, bố trí, sử dụng cán bộ là người dân tộc thiểu số luôn được các cấp ủy Đảng quan tâm lãnh đạo và đã đạt được những kết quả quan trọng. Huyện Phú Lương đã tập trung đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ là người dân tộc thiểu số, đặc biệt là phụ nữ dân tộc thiểu số. Đội ngũ cán bộ là phụ nữ dân tộc thiểu số đã phát huy được vai trò của mình, góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Vai trò đó lại được khẳng định một lần nữa trong quá trình đổi mới và phát triển của địa phương. Đặc biệt trong “Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới” tại huyện Phú Lương đến năm 2014 đã đạt được những thành công bước đầu. Để đạt được kết quả đó không thể không nhắc tới sự đóng góp và vai trò của những người phụ nữ dân tộc thiểu số.

Chính vì vậy việc tìm hiểu, nghiên cứu vấn đề phụ nữ dân tộc thiểu số với công cuộc xây dựng nông thôn mới tại huyện Phú Lương từ năm 2008 đến năm 2014 nhằm vạch ra những ưu điểm, hạn chế, yếu kém để rút kinh nghiệm trong giai đoạn tiếp theo. Vì vậy tôi chọn đề tài nghiên cứu: **“Phụ nữ dân tộc thiểu số huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên với công cuộc xây dựng nông thôn mới (2008-2014)”**.

2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề

Nghiên cứu về vai trò của phụ nữ dân tộc thiểu số nói chung có nhiều công trình khoa học và nhiều hội thảo đã được mở ra. Các công trình khoa học này đã nêu lên và đánh giá về vai trò của phụ nữ dân tộc thiểu số trong sự nghiệp cách mạng do Đảng lãnh đạo, trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước.

Ngoài ra trong quá trình thực hiện luận văn tôi đã đi thực tế tại tất cả các xã trong chương trình xây dựng nông thôn mới của huyện Phú Lương để nắm bắt tình hình, thu thập thông tin, tư liệu. Đây chính là nguồn tư liệu sát với thực tế nhất trong quá trình nghiên cứu.

Tuy nhiên đến nay vẫn chưa có công trình khoa học nào nghiên cứu về phụ nữ dân tộc thiểu số với công cuộc xây dựng nông thôn mới tại huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

3. Đối tượng, mục đích, nhiệm vụ và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đề tài tập trung nghiên cứu quá trình tham gia công cuộc xây dựng nông thôn mới của phụ nữ dân tộc thiểu số tại huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

3.2. Mục đích nghiên cứu

Khi chọn nghiên cứu đề tài này tôi một lần nữa muốn khẳng định vai trò của những người phụ nữ Phú Lương trong lịch sử nói chung, trong thời kỳ xây dựng và phát triển đất nước nói riêng, nổi bật lên là vai trò to lớn của lực lượng phụ nữ người dân tộc thiểu số.

3.3. Nhiệm vụ nghiên cứu

Tập trung tìm hiểu hoạt động của phụ nữ dân tộc thiểu số tại huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên trong các phong trào thuộc chương trình xây dựng nông thôn mới. Từ đó khái quát được tầm quan trọng, vai trò to lớn của những người phụ nữ dân tộc thiểu số tại địa phương.

3.4. Phạm vi nghiên cứu

Giới hạn không gian: huyện Phú Lương với diện tích 36.894,65 ha, gồm 16 đơn vị hành chính, trong đó có 14 xã thuộc chương trình xây dựng nông thôn mới.

Giới hạn thời gian: Từ khi Nghị quyết số 26-NQ/TW ra đời (5/8/2008) tại Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X đến hết năm 2014.

4. Nguồn tài liệu và phương pháp nghiên cứu

4.1. Nguồn tài liệu

- Các văn kiện của Đảng, Nghị quyết, Quyết định của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, của Huyện Ủy và Ủy ban nhân dân huyện Phú Lương.

- Các Kế hoạch, chương trình, báo cáo của Hội Liên hiệp phụ nữ huyện Phú Lương.

- Các Kế hoạch, báo cáo của Ban chỉ đạo Xây dựng nông thôn mới của huyện Phú Lương.

- Các văn bản của phòng Dân tộc huyện Phú Lương.

- Các biểu thống kê, báo cáo của Chi cục thống kê và của Trung tâm Dân số và Kế hoạch hóa gia đình huyện Phú Lương.

- Tài liệu thu thập được tại địa phương.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Trong quá trình thực hiện Luận văn này tôi đã sử dụng phương pháp lịch sử kết hợp với phương pháp logic, phương pháp thống kê, so sánh. Phương pháp lịch sử và phương pháp logic được vận dụng để tái hiện quá khứ, những sự kiện đã diễn ra thông qua tư liệu, đồng thời nhìn nhận vấn đề một cách toàn diện, khách quan. Phương pháp so sánh được vận dụng nhằm so sánh sự phát triển nông thôn tại huyện Phú Lương trong các thời điểm khác nhau nhằm làm rõ vấn

đề nghiên cứu. Việc so sánh nền kinh tế của địa phương trước và sau khi triển khai Nghị quyết số 26/NQ-TW về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; so sánh các tiêu chí xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện trong các năm là cơ sở đánh giá kết quả đến thời điểm nghiên cứu của phong trào xây dựng nông thôn mới tại huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

Để phản ánh chân thực vai trò của phụ nữ dân tộc thiểu số huyện Phú Lương với công cuộc xây dựng nông thôn mới trong quá trình nghiên cứu đề tài tôi sử dụng triệt để phương pháp điền dã dân tộc học. Thời gian thực hiện đề tài tôi đã có dịp đi đến các xóm, bản có nhiều phụ nữ dân tộc thiểu số sinh sống. Qua những lần đi thực tế đã thấy được sự đóng góp to lớn của những người phụ nữ nói chung, phụ nữ dân tộc thiểu số nói riêng trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đặc biệt là trong công cuộc xây dựng nông thôn mới.

5. Đóng góp của đề tài

- Đây là công trình nghiên cứu đầu tiên về phụ nữ dân tộc thiểu số với công cuộc xây dựng nông thôn mới tại tỉnh Thái Nguyên nói chung và huyện Phú Lương nói riêng.

- Luận văn này hoàn thành sẽ góp phần cho việc khẳng định vai trò của phụ nữ dân tộc thiểu số trong công cuộc xây dựng nông thôn mới tại huyện Phú Lương đến năm 2014. Từ đó có thể rút ra những kinh nghiệm quý báu để áp dụng vào giai đoạn tiếp theo của công cuộc này.

6. Cấu trúc đề tài

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Phụ lục và tài liệu tham khảo, Luận văn này gồm có 3 chương nội dung:

Chương 1: Tổng quan về vấn đề nghiên cứu và địa bàn nghiên cứu

Chương 2: Công cuộc xây dựng nông thôn mới ở Phú Lương và sự tham gia của phụ nữ dân tộc thiểu số (2008-2014).

Chương 3: Đánh giá vai trò của phụ nữ dân tộc thiểu số trong công cuộc xây dựng nông thôn mới ở huyện Phú Lương tỉnh Thái Nguyên (2008-2014)

Chương 1

TỔNG QUAN VỀ VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU VÀ ĐỊA BÀN NGHIÊN CỨU

1.1. *Khái quát về huyện Phú Lương*

1.1.1. *Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên*

Từ ngày 01/01/1997, tỉnh Bắc Thái được chia tách thành 2 tỉnh: Bắc Kạn và Thái Nguyên, Phú Lương là 1 trong 9 huyện, thành phố, thị xã thuộc tỉnh Thái Nguyên. Sau khi tỉnh Thái Nguyên được tái lập, Phú Lương là một huyện miền núi trực thuộc, vị trí nằm ở phía Bắc tỉnh Thái Nguyên. Phía Bắc: giáp với huyện Chợ Mới - tỉnh Bắc Kạn; phía Nam, Đông Nam: giáp với thành phố Thái Nguyên; phía Tây: giáp với huyện Định Hóa; phía Tây Nam: giáp với huyện Đại Từ; phía Đông: giáp với huyện Đồng Hỷ.

Với diện tích 368,94 km², dân số trên 107 nghìn người, gồm 16 đơn vị hành chính (14 xã, 02 thị trấn). Toàn huyện có 07 xã thuộc diện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và xã An toàn khu thuộc diện được hưởng Chương trình 135/CP của Chính phủ.

Đặc điểm địa hình: Phú Lương là huyện có địa hình tương đối đa dạng, độ cao trung bình so với mặt biển từ 100 – 400m.

Mật độ sông suối: Phú Lương có mật độ sông suối lớn (bình quân 0,2km/km²), trữ lượng thủy văn cao, đủ cung cấp nước cho sản xuất và sinh hoạt của dân cư trong huyện.

Khí hậu: Mang tính nhiệt đới gió mùa, với hai mùa nóng - lạnh rõ rệt. *Tài nguyên rừng:* Phú Lương là huyện miền núi thấp có diện tích đất lâm nghiệp chiếm tỷ lệ lớn. Tổng diện tích đất lâm nghiệp của huyện hiện nay là 17.246 ha, chiếm 46,7% tổng diện tích đất tự nhiên toàn huyện.

Tài nguyên khoáng sản và vật liệu xây dựng: Phú Lương có mỏ than, mỏ đá và đất cao lanh.

Phú Lương là huyện nằm ở phía Bắc tỉnh Thái Nguyên, là địa phương có nhiều lợi thế về khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, chế biến nông lâm sản, du lịch - dịch vụ. Với diện tích tự nhiên 368,94 km², 16 đơn vị hành chính gồm

2 thị trấn và 14 xã. Huyện có điều kiện thuận lợi về giao thông để giao thương hàng hóa như tuyến Quốc lộ 3, Quốc lộ 1B ... nối kết Phú Lương với các tỉnh Bắc Kạn, Cao Bằng, Tuyên Quang; đặc biệt là điểm nối với tuyến đường cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên, đây là điều kiện tốt để phát triển kinh tế - xã hội. Trong những năm gần đây, Phú Lương đã khai thác tốt những thế mạnh của mình để đạt được những kết quả kinh tế đáng ghi nhận.

Về sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp: Tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 11%; tổng giá trị sản xuất công nghiệp trên địa bàn huyện năm 2012 đạt 254 tỷ đồng. Đến nay trên địa bàn huyện có 23 làng nghề được cấp Bằng công nhận, 1.123 cơ sở sản xuất công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp. Các cơ sở sản xuất, các làng nghề đã đi vào hoạt động có hiệu quả, thu hút 5.500 lao động ở khu vực nông thôn. Các ngành công nghiệp chủ lực của huyện là khai thác khoáng sản, sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến nông lâm sản, cơ khí sửa chữa, may mặc. Trong những năm qua, đã thu hút đầu tư được nhiều dự án đầu tư vào địa bàn như nhà máy may Banpo, nhà máy gạch Tuynel Phú Lộc...

Về đầu tư xây dựng cơ bản: Công tác đầu tư xây dựng được quan tâm và thực hiện tốt việc vận động, thu hút đầu tư, các chương trình, dự án đầu tư trên địa bàn đều triển khai thực hiện công khai, dân chủ và minh bạch. Tập trung xây dựng, nâng cấp các công trình giao thông, thủy lợi, y tế, giáo dục, xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn. Từ năm 2010 đến nay đã đầu tư 73 công trình với tổng mức đầu tư trên 437,6 tỷ đồng. 100% xóm đã có đường ô tô đến trung tâm xóm. Hệ thống điện lưới đã được đầu tư nâng cấp, từng bước đáp ứng được nhu cầu sử dụng của nhân dân; đã xây dựng mới 36 trạm biến áp với 51 km đường dây các loại, tổng mức đầu tư 150 tỷ đồng; 98% số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia.

Về nông lâm nghiệp, thủy sản: Nông nghiệp là ngành kinh tế chủ yếu của huyện. Giá trị sản xuất nông - lâm nghiệp, thủy sản tăng bình quân 7,4%. Sản lượng lương thực cây có hạt năm 2012 là 41.826 tấn. Diện tích và sản lượng các loại cây màu ngày càng nâng cao, góp phần nâng cao giá trị sản xuất trên diện

tích đất canh tác. Giá trị sản xuất bình quân trên một ha đất canh tác đến năm 2012 đạt 63 triệu đồng. Sản lượng chè năm 2012 đạt 41.580 tấn; sản lượng tăng 14,7%; chất lượng, giá trị sản phẩm chè được nâng lên, huyện đang tập trung xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm chè có uy tín được khẳng định trên thị trường như: chè Thác Dài, Khe Cốc - Tức Tranh, Phú Nam - Phú Đô, chè Vô Tranh... Trong 3 năm đã trồng mới và trồng lại 521ha chè, bình quân mỗi năm trồng được 173ha, nâng tổng diện tích chè lên 4.377 ha trong đó chè kinh doanh là 4.063 ha (so với toàn tỉnh đứng thứ 2). Những năm gần đây trên địa bàn huyện đã thực hiện tốt việc trồng rừng, phủ xanh đất trống đồi trọc. Việc giao đất giao rừng cho dân được thực hiện một cách triệt để. Đặc biệt, việc phát triển lâm nghiệp của địa phương cùng với các dự án phát triển lâm nghiệp đã thúc đẩy sự tham gia thực hiện việc trồng rừng và bảo vệ rừng của toàn thể nhân dân.

Chăn nuôi được đầu tư phát triển mạnh theo hướng trang trại chuyên môn hoá cao. Giá trị ngành chăn nuôi tăng bình quân 6%, năm 2012 đạt 90,6 tỷ đồng; sản lượng thịt hơi các loại năm 2012 đạt 10.585 tấn, tăng 4,6% so với năm 2010. Diện tích mặt nước đã được đầu tư để nuôi trồng thủy sản, sản lượng nuôi trồng năm 2012 đạt 579 tấn. Công tác bảo vệ và phát triển rừng thực hiện có hiệu quả trong 3 năm trồng được 3.019 ha, bình quân mỗi năm trồng được 1.006ha, ổn định tỷ lệ độ che phủ của rừng là 45%. Công tác bảo vệ rừng được tăng cường. Sản lượng gỗ khai thác từ năm 2010 đến nay đạt 73.469m³. Hiện có 30 hợp tác xã, các hợp tác xã kinh doanh có hiệu quả, giá trị sản xuất kinh doanh của các hợp tác xã đạt doanh thu từ 700 triệu đến 1,6 tỷ đồng.

Về công tác giải phóng mặt bằng : Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân ủng hộ chủ trương thu hồi đất giải phóng mặt bằng, vận động nhân dân hiến quyền sử dụng đất giải phóng mặt bằng xây dựng đường giao thông nông thôn và các công trình xây dựng, lập phương án dự toán và chi trả tiền bồi thường hỗ trợ giải phóng mặt bằng theo đúng quy định [19, Tr.2].